TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20-03-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Lưu Chúc;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Huỳnh Thị Thu Sương;

+ Ông Trần Đình Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 03 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh P. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim Đ trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005, chị Trần Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn C tự nguyên chung sống với nhau như vợ chồng nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh C hay uống rượu bia về chửi bới, đánh đập vợ con; chị Đ đã cố gắng chịu đựng trong thời gian dài. Hiện tại, xét thấy không thể kéo dài cuộc sống chung nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

+ Về con chung: Có 03 con chung:

- Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/3/2006;

- Nguyễn Văn B, sinh ngày 16/4/2009
- Nguyễn Văn B2, sinh ngày 11/07/2015.

Chị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trân và cháu Bin, anh C trực tiếp nuôn dưỡng cháy Bôn, việc cấp dưỡng để các bên tự thực hiện.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh C thừa nhận có chung sống với chị Đ như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 03 con chung đúng như chị Đ đã trình bày, anh C đồng ý cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trân và cháu Bin, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bôn, việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thực hiện. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Đ, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con như đã trình bày trước đây; Việc cấp dưỡng nuôi con chung các bên tự nguyện thoả thuận và yêu cầu Toà án ghi nhận như sau: Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu B hàng tháng mỗi cháu với mức 1.500.000 đồng/tháng/cháu, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu B2. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Đ và anh C là vợ chồng vì không đăng ký kết hôn và ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con giữa các bên như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đ khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh C hiện đang trú tại: Thôn Bình Yên, xã Sông Hinh, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng kể từ năm 2005 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình: Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Như vậy, chị Đ, anh C không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Các bên tự nguyện thỏa thuận chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trân và cháu Bin, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bôn, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trân và cháu Bin hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu. Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trân và Bin cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bôn cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trân và cháu Bin hàng tháng với mức 1.500.000 đồng/tháng/cháu.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Kim Đ phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn, anh C phải chịu án phí không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 14, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 20/3/2006 và cháu Nguyễn Văn B, sinh ngày 16/4/2009 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Văn B2, sinh ngày 11/7/2015 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T và B hàng tháng với mức 1.500.000 đồng/tháng/cháu, việc cấp dưỡng bắt đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0015130 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án huyện Sông Hinh; Chị Đ đã thi hành xong; Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, ảnh C còn phải nộp 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Bùi Lưu Chúc